

TP. Vĩnh Long, ngày 11 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn:

1. Bà Trương Thị L, sinh năm 1957; nơi cư trú: Số nhà 140, đường ĐBP, Phường S, thành phố ST, tỉnh ST.

2. Ông Lê Hoàng T (chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T:

- Ông Lê Hoàng T1, sinh năm 1930 (đã chết năm 1975). Cha ruột ông T

- Bà Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1932; nơi cư trú: Số nhà 148, đường ĐBP, Phường S, thành phố ST, tỉnh ST. Mẹ ruột ông T.

T. - Anh Lê Hoàng Quốc T2, sinh năm 1979 (đã chết năm 2020). Con ruột ông

- Anh Lê Trung T3, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số nhà 140, đường ĐBP, phường S, thành phố ST, tỉnh ST. Con ruột ông T

- Chị Nguyễn Thị Mỹ P, vợ anh T2.

- Cháu Lê Hải Y, sinh năm 2003, con anh T2.

Cùng nơi cư trú: Số nhà 140, đường ĐBP, Phường S, thành phố ST, tỉnh ST.

* *Bi đơn*: Ông Lê Văn M (đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông M:

- Ông Lê Văn Ng (đã chết). Cha ruột ông M.

- Bà Trần Thị T4 (đã chết). Mẹ ruột ông M.

- Bà Lê Thị T5, sinh năm 1957, nơi cư trú: Số nhà 13/13 đường HĐV, Phường M, thành phố VL, tỉnh VL. Vợ ông M.

Địa chỉ liên lạc: Số nhà D36, đường ĐTH, Khóm 5, Phường T, thành phố VL, tỉnh VL.

Ủy quyền cho chị Lê Thị D; nơi cư trú: Số nhà D44, đường ĐTH, Khóm 5, Phường T, thành phố VL, tỉnh VL. Theo văn bản ủy quyền ngày 04/6/2020.

Ông Nguyễn T6; địa chỉ: Số 1/B7, đường LVL, Phường H, thành phố VL, tỉnh VL. Theo văn bản ủy quyền ngày 04/8/2020.

- Chị Lê Thị D; nơi cư trú: Số nhà D44, đường ĐTH, Khóm 5, Phường T, thành phố VL, tỉnh VL. Con ruột ông M.

- Chị Lê Thị Ngọc D1; nơi cư trú: Số nhà 95/33/15, đường LTB, Khu phố 2, phường AL, quận BT, TP. HCM. Con ruột ông M.

4. Anh Lê Tấn Ph; nơi cư trú: Số nhà 13/13, đường HĐV, Phường M, thành phố VL, tỉnh VL. Con ruột ông M.

Chị D, chị D1, anh Ph cùng ủy quyền cho ông Nguyễn T6 – theo văn bản ủy quyền ngày 21/12/2020.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nội dung:

Bà Lê Thị T5, chị Lê Thị D, chị Lê Thị Ngọc D1, anh Lê Tấn Ph cùng liên đới trả cho bà Trương Thị L số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Bà Trương Thị L trả cho bà Lê Thị T5, chị Lê Thị D, chị Lê Thị Ngọc D1, anh Lê Tấn Ph quyền sử dụng đất thuộc thửa số 3337, tờ bản đồ số 2, diện tích 101.60m², tọa lạc tại Phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, được cấp ngày 27/3/1997 do ông Lê Văn M đứng tên quyền sử dụng đất.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Trương Thị L chịu 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; bà Trương Thị L, sinh năm 1957 nên được miễn án phí.

Bà Lê Thị T5, chị Lê Thị D, chị Lê Thị Ngọc D1, anh Lê Tấn Ph chịu 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị T, sinh năm 1957 nên được miễn án phí; chị Lê Thị D, chị Lê Thị Ngọc D1, anh Lê Tấn Phát nộp 469.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi chín ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TPVL;
- CCTHADS TPVL;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Diễm